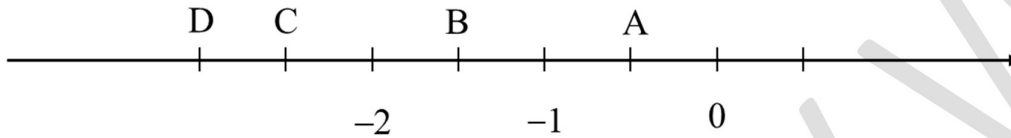


TÀI LIỆU TOÁN LỚP 7
ÔN TẬP (Tiếp)
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:.....

Câu 1. Điểm nào sau đây trên trục số biểu diễn số hữu tỉ $-\frac{3}{2}$?



- A. Điểm A. B. Điểm B. C. Điểm C. D. Điểm D.

Câu 2. Biểu diễn các số $8,75$; $-\frac{6}{5}$; $-\frac{23}{10}$; $-2,3$ bởi các điểm trên cùng một trục số ta được bao nhiêu điểm phân biệt?

- A. 1 điểm. B. 2 điểm. C. 3 điểm. D. 4 điểm.

Câu 3. Viết số hữu tỉ $\frac{23}{15}$ dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn ta được:

- A. 1,53. B. 1,533. C. 1,5(3). D. 1,5(33).

Câu 4. Phân số nào có dạng thập phân với chu kỳ 12?

- A. $\frac{2}{9}$. B. $\frac{11}{9}$. C. $\frac{6}{5}$. D. $\frac{4}{33}$.

Câu 5. Tính giá trị các biểu thức sau (tính hợp lí nếu có thể)

a) $7 + \left(\frac{7}{12} - \frac{1}{2} + 3\right) - \left(\frac{1}{12} + 5\right)$ b) $1\frac{3}{10} : \frac{5}{7} + 3\frac{7}{10} : \frac{5}{7}$ c) $1 - \left\{ 1 : \left[2^3 + 1 - \left(-\frac{1}{2}\right)^2 \right] \right\}$

Câu 6. Tính giá trị của biểu thức sau (Tính hợp lí nếu có thể):

a) $A = \left(-2\frac{1}{5} + \frac{2}{7} - \frac{12}{13}\right) - \left(\frac{-5}{7} + \frac{1}{13}\right)$ b) $B = \frac{12}{17} \cdot \frac{5}{7} - \frac{-12}{17} \cdot \frac{1}{7} + \frac{1}{17 \cdot 7} \cdot 12$

Câu 7. Tính

a) $C = \left(\frac{-2}{3}\right)^3 : \left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{2^{40} \cdot 3^{29}}{8^{13} \cdot 9^{15}}$ b) $D = 2^3 + 3\left(\frac{1}{9}\right)^0 - \frac{1}{2^2} \cdot 4 + \left[(-2)^2 : \frac{1}{2}\right] \cdot 8$

c) $E = \frac{-11}{3} + \left(\frac{-1}{2}\right)^2 - 3,25 + 4\frac{1}{2}$

Câu 8. Tính giá trị biểu thức

a) $A = \frac{4^6 \cdot 9^5 + 6^9 \cdot 120}{8^4 \cdot 3^{12} - 6^{11}}$

b) $B = \frac{4^2 \cdot 25^2 + 32 \cdot 125}{2^3 \cdot 5^2}$

Câu 9. Tìm x , biết:

a) $\left(\frac{2x-1}{3}\right)^2 = \frac{1}{4}$

b) $\frac{x+3}{12} = \frac{3}{x+3}$ với $x \neq -3$

c) $(2x+1,4)(-1,5+3x) = 0$ d) $9 : 27^n = \frac{1}{81}$.

Câu 10. Tìm x nguyên để biểu thức sau nguyên:

a) $\frac{x+2}{x-1}$ với $x \neq 1$

b) $\frac{2x-5}{x-2}$ với $x \neq 2$

Câu 11. Rút gọn biểu thức

a) $A = \frac{1}{7} + \frac{1}{7^2} + \frac{1}{7^3} + \dots + \frac{1}{7^{2021}}$

b) $B = \frac{1}{3} + \frac{2}{3^2} + \frac{3}{3^3} + \frac{4}{3^4} + \dots + \frac{99}{3^{99}} + \frac{100}{3^{100}}$.

Câu 12. Cho 200 số hữu tỉ, sao cho tích của 3 số bất kỳ nào cũng là 1 số âm. Chứng tỏ:

a) Tích của 200 số đó là số dương.

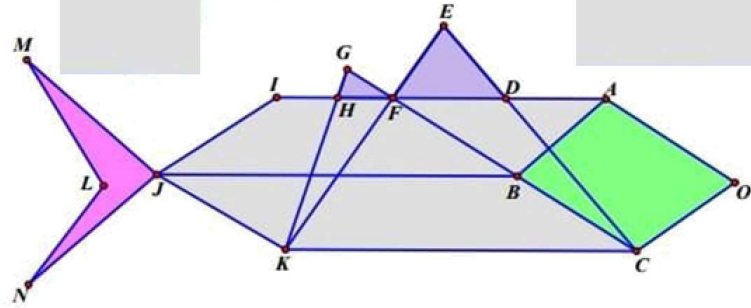
b) Tất cả 200 số đó đều là số âm.

Giáo viên: Thầy Trần Ngọc Hà

TÀI LIỆU TOÁN LỚP 7
ÔN GIỮA KÌ 1 (Tiếp)
 Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

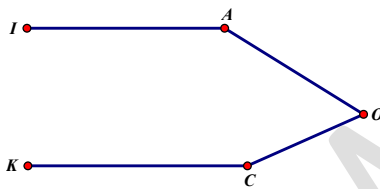
Họ và tên:Ngày học:.....

BÀI TOÁN CON CÁ



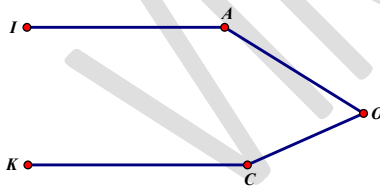
I. Đầu cá:

Câu 1. Cho hình vẽ



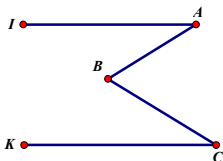
biết $AI // CK$, $\widehat{IAO} = 146^\circ$; $\widehat{KCO} = 143^\circ$. Tính \widehat{AOC}

Câu 2. Cho hình vẽ



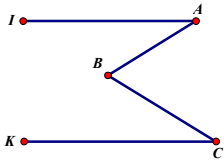
biết $\widehat{IAO} = 146^\circ$; $\widehat{KCO} = 143^\circ$, $\widehat{AOC} = 71^\circ$.. Chứng minh $AI // CK$.

Câu 3. Cho hình vẽ



biết $AI // CK$, $\widehat{LAB} = 43^\circ$; $\widehat{ABC} = 76,5^\circ$. Tính \widehat{BCK} .

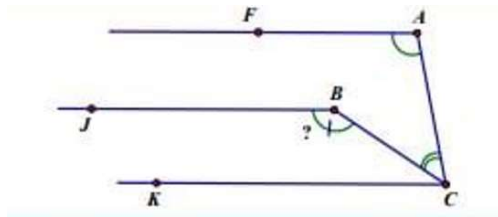
Câu 4. Biết $\widehat{LAB} = 43^\circ$; $\widehat{ABC} = 76,5^\circ$, $\widehat{BCK} = 33,5^\circ$.



Chứng minh $AI // CK$

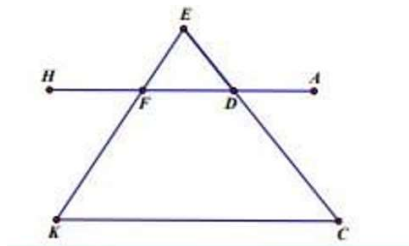
II. Thân cá

Câu 5. Cho hình vẽ



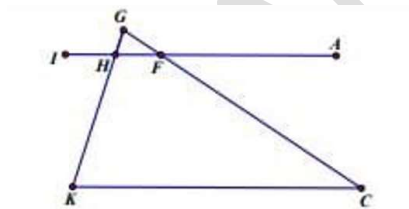
biết $FA // JB // KC$, $\widehat{FAC} = 101^\circ$; $\widehat{ACB} = 45,5^\circ$. Tính \widehat{JBC} .

Câu 6. Cho hình vẽ



biết $FD // KC$, $\widehat{EDA} = 129^\circ$; $\widehat{EKC} = 56,5^\circ$. Tính \widehat{KEC} .

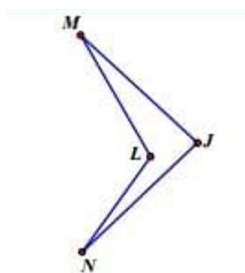
Câu 7. Cho hình vẽ



biết $\widehat{GKC} = 72,34^\circ$; $\widehat{HGF} = 74,28^\circ$; $\widehat{GFA} = 146,62^\circ$. Chứng minh $HF // KC$.

III. Đuôi cá

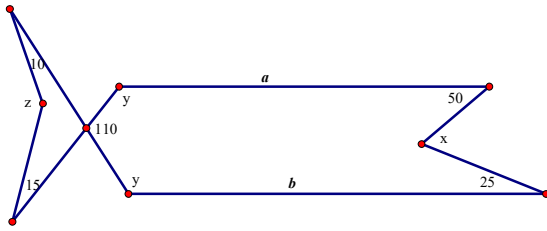
Câu 8. Cho hình vẽ



biết $\widehat{JML} = 17,5^\circ$; $\widehat{MJN} = 86^\circ$; $\widehat{JNL} = 11^\circ$. Tính \widehat{MLN} .

IV. Cả Con cá

Câu 9. Cho hình vẽ



biết $a \parallel b$. Tính x, y, z .

Câu 10. Cho \widehat{xOy} và \widehat{yOz} là hai góc kề bù trong đó $\widehat{xOy} = 50^\circ$.

- Tính số đo của góc \widehat{yOz} .
- Gọi tia Om là tia phân giác của góc \widehat{xOy} . Tính góc \widehat{mOz} .
- Gọi tia On là tia phân giác của \widehat{yOz} . Chứng tỏ rằng \widehat{mOn} là góc vuông.
- Nếu số đo của góc \widehat{xOy} thay đổi. Hỏi số đo của góc \widehat{mOn} có thay đổi không? Vì sao?

Câu 11. Cho $\widehat{xAy} = 100^\circ$. Trên tia Ax lấy điểm B , vẽ tia Bz nằm trong góc \widehat{xAy} sao cho $\widehat{ABz} = 80^\circ$

- Giải thích tại sao $Bz \parallel Ay$.
- Vẽ tia Bt là tia đối của tia Bz . Gọi tia Bm, An lần lượt là hai tia phân giác của hai góc \widehat{tBA} và \widehat{xAy} . Giải thích tại sao $Bm \parallel An$.

Giáo viên: Thầy Lê Ngọc Diên